

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **118/2022/HS-ST**

Ngày: 22/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/TLST-HS ngày 30/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022 đối với:

*** Bị cáo: ĐINH QUANG D1**, sinh năm 199x; HKTT và chỗ ở: Tổ 4, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; vợ là Trần Hồng Nh, có 01 con sinh năm 2019; theo Danh chỉ bản số 218 ngày 01/3/2022 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và Trích lục tiền án, tiền sự thì bị cáo ***không có tiền án, tiền sự***; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 29/12/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn; hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) **Anh Đặng Tiến D2**, sinh năm 199y; địa chỉ: Tổ 18 phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*).

2) **Anh Nguyễn Danh C**, sinh năm 199y; địa chỉ: Tổ 7 phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*).

3) **Anh Đinh Đức L**, sinh năm 199z; địa chỉ: Tổ 4 phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*).

4) **Anh Đinh Trường H**, sinh năm 1995k; địa chỉ: Tổ 5 phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*).

5) **Chị Trần Hồng Nh**, sinh năm 199z; địa chỉ: Tổ 4, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Quang D1 mở cửa hàng kinh doanh cho vay tài chính tại lô đất 05 ngõ 20 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên và mở tài khoản trên trang Web: “Mecash.vn” để phục vụ công việc quản lý vay. Hàng ngày, D1 tự truy cập tài khoản “Dailynen” với mật khẩu truy cập “qqqq6686” bằng điện thoại di động của mình (Iphone 7Plus), qua trích xuất tài khoản trên phát hiện Đình Quang D1 cho các anh Đặng Tiến D2, Nguyễn Danh C, Đinh Đức L và anh Đinh Trường H vay tiền theo lãi suất ngày, không có tài sản bảo đảm, cụ thể:

1) Đối với anh Đặng Tiến D2:

- Ngày 31/3/2020, anh Đặng Tiến D2 vay Đình Quang D1 số tiền 50.000.000đ với lãi suất 3000đ/1triệu/1ngày tương đương lãi suất 109,5%/năm gấp 5,4 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS. Đình Quang D1 và anh Đặng Tiến D2 thỏa thuận thanh toán theo kỳ, 10 ngày là 1 kỳ và không phải thế chấp tài sản mà chỉ cần viết giấy vay tiền. Sau đó Đặng Tiến D2 đã viết giấy vay tiền theo mẫu có sẵn do Đình Quang D1 đưa cho và nhận tiền mặt về. Đến ngày 28/7/2020 thì Đặng Tiến D2 đã đóng 18.000.000đ tiền lãi của 12 kỳ tương đương 120 ngày bằng tiền mặt và hoàn trả hết 50.000.000đ tiền gốc cho Đình Quang D1.

- Ngày 27/4/2020, Đặng Tiến D2 tiếp tục vay Đình Quang D1 số tiền 50.000.000đ cũng với lãi suất và thỏa thuận như trên. Đến ngày 25/7/2020 Đặng Tiến D2 đã đóng 13.500.000đ tiền lãi của 9 kỳ tương đương 90 ngày bằng tiền mặt và trả hết 50.000.000đ tiền gốc cho Đình Quang D1.

- Ngày 14/9/2020, Đặng Tiến D2 tiếp tục vay Đình Quang D1 số tiền 250.000.000đ cũng với lãi suất và thỏa thuận như trên. Đến ngày 12/12/2020, Đặng Tiến D2 đã thanh toán cho Đình Quang D1 67.500.000đ tiền lãi của 9 kỳ tương đương 90 ngày bằng tiền mặt và chuyển khoản từ tài khoản 19033197870016 tại ngân hàng Techcombank của Đặng Tiến D2 đến tài khoản 19033218425018 của Đình Quang D1 tại ngân hàng Techcombank hoặc tài khoản 3980100109999 của Đình Quang D1 tại ngân hàng quân đội. Sau đó, do gặp khó khăn về tài chính nên Đặng Tiến D2 không trả lãi cho Đình Quang D1 nữa. Đối với khoản vay này Đặng Tiến D2 chưa thanh toán tiền gốc.

2) Ngày 13/1/2021, Đinh Quang D1 cho *anh Đinh Đức L* vay 10.000.000đ với lãi suất 5000đ/1triệu/1ngày tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS. D1 và anh L thoả thuận thanh toán theo kỳ, 10 ngày là 1 kỳ và không phải thế chấp tài sản mà chỉ cần viết giấy vay tiền. Sau đó, D1 đã cắt lại tiền lãi của kì đầu tiên và đưa cho anh L 9.500.000đ. Đến ngày 19/12/2021, anh L đã đóng tiền lãi của 34 kỳ tương đương 340 ngày và đóng trước tiền lãi của kỳ thứ 35 (thời hạn thanh toán tiền lãi của kỳ thứ 35 là ngày 28/12/2021) với tổng số tiền là 17.500.000đ cho D1. Việc thanh toán được thực hiện bằng tiền mặt hoặc Long dùng tài khoản 9375309593 mang tên Đinh Đức L tại Vietcombank và nhờ vợ Long chuyển khoản đến tài khoản 3980100109999 của Đinh Quang D1 tại ngân hàng quân đội. Do ngày 21/12/2021 hành vi cho vay lãi nặng của D1 bị phát hiện và anh L đã đóng tiền lãi trước thời hạn nên đối với khoản vay này, số tiền lãi 17.500.000đ D1 thu của Long được tính từ thời điểm ngày 13/01/2021 đến ngày 21/12/2021 tương đương với 343 ngày.

3) Ngày 16/3/2021, Đinh Quang D1 cho *anh Nguyễn Danh C* vay 10.000.000đ với lãi suất 4000đ/1triệu/1ngày, tương đương lãi suất 146%/năm, gấp 7 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Chí và D1 thoả thuận thanh toán theo kỳ, 10 ngày là 1 kỳ và không phải thế chấp tài sản mà chỉ cần viết giấy vay tiền. Đến ngày 20/12/2021, Chí đã đóng cho D1 11.200.000đ tiền lãi của 28 kì tương đương 280 ngày bằng tiền mặt và chuyển khoản từ tài khoản 0530123201007 mang tên Chí tại ngân hàng quân đội đến tài khoản 3980100109999 của Đinh Quang D1 tại ngân hàng quân đội. Đối với khoản vay này Chí chưa thanh toán tiền gốc cho D1.

4) Ngày 23/6/2021, Đinh Quang D1 cho anh Đinh Trường H vay 15.000.000đ với lãi suất 5000đ/1triệu/1ngày tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS. D1 và anh H thoả thuận thanh toán theo kỳ, 10 ngày là 1 kỳ và không phải thế chấp tài sản mà chỉ cần viết giấy vay tiền. Đến ngày 19/12/2021, Hanh đã đóng cho D1 13.500.000đ tiền lãi của 18 kỳ tương đương 180 ngày bằng tiền mặt và chuyển khoản từ tài khoản 19033049780016 mang tên Đinh Trường H tại Techcombank đến tài khoản 3980100109999 của Đinh Quang D1 tại ngân hàng quân đội. Đối với khoản vay này Hanh chưa trả tiền gốc cho D1.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 31/3/2020 đến ngày 23/6/2021, Đinh Quang D1 đã cho Đặng Tiến D2, Nguyễn Danh C, Đinh Đức L, Đinh Trường H vay tổng số tiền 385.000.000đồng với mức lãi suất gấp hơn 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 BLDS, tổng số tiền thu lợi bất chính là 118.224.658 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen và 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Nokia màu xanh của Đinh Quang D1, 03 giấy vay tiền mang tên Đặng Tiến D2, 01 giấy vay tiền mang tên Nguyễn Danh C, 01 giấy vay tiền mang tên Đinh Đức L, 01 giấy vay tiền mang tên Đinh Trường H.

Tại kết luận giám định số 1393 ngày 08/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Chữ viết, chữ ký đứng tên Đinh Quang D1 trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với chữ viết, chữ ký đứng tên Đinh Quang D1 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

- Chữ viết và chữ ký đứng tên Nguyễn Danh C trên các mẫu cần giám định ký hiệu A3 với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Danh C trên các mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 là chữ do cùng một người viết ra

- Chữ viết và chữ ký đứng tên Đinh Trường H trên các mẫu cần giám định ký hiệu A4 với chữ viết, chữ ký đứng tên Đinh Trường H trên các mẫu so sánh ký hiệu M6, M7 là chữ do cùng một người viết ra

- Chữ viết và chữ ký đứng tên Đặng Tiến D2 trên các mẫu cần giám định ký hiệu A5 đến A7 với chữ viết, chữ ký đứng tên Đặng Tiến D2 trên các mẫu so sánh ký hiệu M8 đến M11 là chữ do cùng một người viết ra

- Chữ viết và chữ ký đứng tên Đinh Đức L trên các mẫu cần giám định ký hiệu A8 với chữ viết, chữ ký đứng tên Đinh Đức L trên các mẫu so sánh ký hiệu M12, M13 là chữ do cùng một người viết ra.

** Về nguồn gốc số tiền mà bị cáo cho những người liên quan vay: bị cáo và chị Trần Hồng Nh là vợ của bị cáo trình bày: thời điểm năm 2020 – 2021 do chị Nh mới sinh con nhỏ nên nghỉ ở nhà không làm ra kinh tế, chị Nh đã bán tư trang cá nhân và vay thêm anh em trong gia đình một khoản tiền để đưa cho bị cáo làm ăn. Việc bị cáo sử dụng số tiền chung của vợ chồng để cho vay lãi nặng, chị Nh hoàn toàn không biết. Chị Nh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bảo vệ quyền lợi của chị đối với số tiền bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội vì đây là tài sản lớn và là nguồn sống chính của gia đình.*

Đối với địa chỉ lô đất 05 ngõ 20 đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, quá trình điều tra xác định D1 thuê tầng 1 và tầng 2 ngôi nhà tại địa chỉ nêu trên của ông Nguyễn Gia Bình để làm địa điểm kinh doanh cho vay lãi nặng. Việc D1 thuê nhà để kinh doanh cho vay lãi nặng ông Bình không biết vì vậy, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự đối với ông Bình.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đinh Quang D1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và trình bày hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), số tiền bị cáo cho vay có

một phần là tiền do vợ của bị cáo (chị Nh) bán tư trang cá nhân để đưa cho bị cáo làm ăn, một phần là vợ chồng bị cáo vay mượn của người thân trong gia đình để làm vốn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không buộc bị cáo phải truy nộp sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền gốc.

Ngoài ra, bị cáo xác nhận tính đến thời điểm hiện nay thì các anh Đinh Đức L, Đinh Trường H, Đặng Tiến D2 và Nguyễn Danh C đã hoàn trả cho bị cáo toàn bộ số nợ gốc.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá vai trò cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đinh Quang D1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm i và s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đinh Quang D1 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng;

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

+ Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS và Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

✓ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền gốc và lãi phương tiện phạm tội, bao gồm số tiền gốc mà bị cáo cho vay tuy nhiên có xem xét đến yếu tố tài sản chung vợ chồng để xác định nghĩa vụ của bị cáo trong tổng số tiền 350.000.000 đồng và số tiền lãi mức lãi suất cao nhất theo quy định của pháp luật là 22.975.342 đồng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen thu giữ của bị cáo vì là vật chứng liên quan đến vụ án;

✓ Buộc bị cáo Đinh Quang D1 phải trả lại cho những người liên quan tổng số tiền thu lợi bất chính là 118.224.658 đồng;

✓ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các anh Đặng Tiến D2, Nguyễn Danh C, Đinh Đức L, Đinh Trường H và chị Trần Thị Nh có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt các anh Đặng Tiến D2, Nguyễn Danh C, Đinh Đức L và Đinh Trường H.

[1.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Quang D1 có trong hồ sơ vụ án phù hợp với sự thật khách quan, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người liên quan cùng các tài liệu khác đã thu thập được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

- Vào các ngày 31/3/2020, 27/4/2020 và 14/9/2020, Đinh Quang D1 cho anh Đặng Tiến D2 vay tổng số tiền 350.000.000đ với lãi suất 3000đ/1triệu/1ngày, tổng số tiền lãi mà Đặng Tiến D2 đã trả cho Đinh Quang D1 là 99.000.000 đồng, tương đương lãi suất 109,5% là gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi tối đa Đinh Quang D1 được hưởng đối với khoản vay nêu trên là 18.082.192 đồng, như vậy số tiền Quang D1 hưởng lợi đối với khoản vay của Tiến D2 là 80.917.808 đồng.

- Ngày 13/1/2021, Đinh Quang D1 cho anh Đinh Đức L vay 10.000.000đ với lãi suất 5000đ/1triệu/1ngày, số tiền lãi mà anh L đã trả cho D1 là 17.500.000 đồng cho 343 ngày, tương đương lãi suất 182,5% là gấp 9,13 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi tối đa D1 được hưởng đối với khoản vay nêu trên là 1.879.452 đồng, như vậy số tiền D1 hưởng lợi đối với khoản vay của anh L là 15.620.548 đồng.

- Ngày 16/3/2021, Đinh Quang D1 cho anh Nguyễn Danh C vay 10.000.000đ với lãi suất 4000đ/1triệu/1ngày, số tiền lãi mà anh C đã trả cho D1 là 11.200.000 đồng cho 280 ngày, tương đương lãi suất 146% là gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi tối đa D1 được hưởng đối với khoản vay nêu trên là 1.534.247 đồng, như vậy số tiền D1 hưởng lợi đối với khoản vay của anh C là 9.665.753 đồng.

- Ngày 23/6/2021, Đinh Quang D1 cho anh Đinh Trường H vay 15.000.000đ với lãi suất 5000đ/1triệu/1ngày, số tiền lãi mà anh H đã trả cho D1 là 13.500.000 đồng cho 180 ngày, tương đương lãi suất 182,5% là

gấp 9,13 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi tối đa D1 được hưởng đối với khoản vay nêu trên là 1.479.452 đồng, như vậy số tiền D1 hưởng lợi đối với khoản vay của anh H là 12.020.548 đồng

Tổng số tiền Đinh Quang D1 thu lời bất chính là 118.224.658 đồng (*một trăm mười tám triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng*).

[2.2] Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Quang D1 đã phạm vào tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đinh Quang D1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến việc quản lý kinh tế của Nhà nước, làm lung lay chính sách tín dụng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được hành vi cho vay lãi cao gấp từ 5 lần mức lãi quy định của Nhà nước trở lên là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*thành khẩn khai báo*” và thừa nhận hành vi của mình, tỏ ra “*ăn năn hối cải*”. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i và s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn và hiện đang tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

[6.1] *Đối với số tiền gốc và tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm:*

- Bị cáo và chị Nh cho rằng số tiền mà bị cáo sử dụng để cho những người liên quan vay có một phần là tiền của chị Nh bán tư trang cá nhân và giao cho bị cáo sử dụng, một phần do vay mượn của người khác, nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Xét đây là tài sản lớn và là nguồn sống chính của gia đình đã được cả hai vợ chồng bị cáo thống nhất đưa vào kinh doanh, tuy nhiên bị cáo đã tự ý sử dụng vào việc vi phạm pháp luật mà chị Nh không được biết, không được tham gia thỏa thuận theo quy định tại Điều 36 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, căn cứ vào các Điều 29 và 33 của Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ cơ sở xác định số tiền 385.000.000 đồng là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và vợ là chị Trần Hồng Nh, xác định chị Nh và bị cáo mỗi người được quyền sở hữu, sử dụng ngang nhau đối với tài sản chung. Vì vậy, số tiền $(385.000.000đ : 2) = 192.500.000$ đồng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bị cáo được xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp giữa vợ chồng bị cáo và những người cho vợ chồng bị cáo vay tiền (nếu có) tranh chấp về số tiền vay, sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Số tiền 22.975.342 đồng là khoản tiền lãi phát sinh từ tội phạm, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Do đó, buộc bị cáo phải truy nộp sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền $(192.500.000 \text{ đồng} + 22.975.342 \text{ đồng}) = 215.475.342$ đồng (*hai trăm mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng*).

[6.2] *Đối với khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm* được xác định là *số tiền bị cáo thu lợi bất chính của người vay*, tài liệu trong hồ sơ vụ án không có căn cứ xác định những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vay tiền của bị cáo để sử dụng vào mục đích bất hợp pháp, do vậy số tiền này (118.224.658 đồng) cần được trả lại cho những người vay.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus bị cáo sử dụng để đăng nhập vào tài khoản vay và liên lạc với những người vay, được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh không phải là vật chứng của vụ án.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo để đảm bảo thi hành án: Căn cứ vào các Điều 47 và 128 của Luật Thi hành án dân sự hiện hành có quy định cụ

thể về thu án phí, tiền phạt và các khoản phải thu khác đối với người phải thi hành án và trình tự thủ tục, thứ tự ưu tiên khi thanh toán tiền, trả tài sản thi hành án. Do vậy, không cần thiết phải tuyên trong bản án về việc tạm giữ tài sản của bị cáo để đảm bảo thi hành án

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201, Điểm i và s Khoản 1 Điều 51, Điều 65; Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 29, 33 và 36 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Đinh Quang D1** phạm tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”**;

- Xử phạt bị cáo Đinh Quang D1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Quang D1 về Ủy ban nhân dân phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Buộc bị cáo truy nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền 215.475.342 đồng (*hai trăm mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng*).

- Buộc bị cáo có trách nhiệm hoàn trả cho anh Đặng Tiến D2 số tiền 80.917.808 đồng; hoàn trả cho anh Đinh Đức L số tiền 15.620.548 đồng; hoàn trả cho anh Nguyễn Danh C số tiền 9.665.753 đồng; hoàn trả cho anh Đinh Trường H số tiền 12.020.548 đồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen. Các vật chứng này hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2022.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh